

**QUY ĐỊNH**

**Về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

**Phần I**

**PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Nội dung quản lý cán bộ**

*Trong quy định này, quản lý cán bộ bao gồm những nội dung chính sau:*

1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động, biệt phái, luân chuyển và phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm (*bãi nhiệm*); cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ và công tác cán bộ.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ**

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.
  - 1.1. Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể, tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để lãnh đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.
  - 1.2. Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cả hệ thống chính trị của tỉnh trên mọi lĩnh vực. Đảng trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ,

trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp trong tỉnh, đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị.

1.3. Đảng phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.

2.1. Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy (*hoặc ban thường vụ cấp ủy*) và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

2.3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan tham mưu; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

2.4. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

### **Điều 3. Về quản lý và quyết định đối với cán bộ**

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình (*kể cả các đồng chí Tỉnh ủy viên*) theo các nội dung quy định tại Điều 1 Quy định này, trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; đề xuất những vấn đề về công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác tại địa phương; đồng thời phân công, phân cấp cho các cấp ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng*) trực tiếp quyết định các nội dung về công tác cán bộ và cán bộ ngoài diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Trong trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất của người đó xem xét, quyết định.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp ủy các cấp; kịp thời đề xuất

khen thưởng, xử lý đối với tập thể và cá nhân vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý. Việc khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG, CÁC CƠ QUAN THAM MUỖ CỦA TỈNH ỦY TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ**

#### **Điều 4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.
2. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
3. Căn cứ quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
- BCH → 4. Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
- BCH → 5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
- BCH 6. Giới thiệu nhân sự ứng cử (hoặc cho thôi) giữ chức Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh để HĐND tỉnh bầu hoặc miễn nhiệm. Tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để HĐND tỉnh bầu.
- BCH 7. Thực hiện quy trình về quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh chủ chốt của tỉnh; chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa mới.
- BCH 8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại các cấp ủy và đơn vị trực thuộc tỉnh.

#### **Điều 5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

1. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ, xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh.
2. Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
3. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong kỳ họp gần nhất.

4. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và quyết định:

4.1. Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cụ thể sau đây (*trừ việc miễn nhiệm và kỷ luật đối với các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; việc thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không là Tỉnh ủy viên*):

**\* Đối với khối đảng, đoàn thể:**

- Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
- Trưởng, Phó các ban đảng Tỉnh ủy và Chánh, phó Văn phòng Tỉnh ủy.
- Bí thư, Phó bí thư các ban cán sự đảng, đảng đoàn.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh; Bí thư, Phó bí thư Tỉnh đoàn.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

- Tổng Biên tập, Phó tổng Biên tập Báo Lâm Đồng.

**\* Đối với khối nhà nước:**

- Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.
- Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

- Trưởng, phó các ban HĐND tỉnh.

- Cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

- Đại biểu Quốc hội (*do Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử*).

- Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh.

**\* Đối với các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

- Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Chủ tịch HĐND, UBND; Phó Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thành phố.

**\* Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương:**

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

- Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

- Cục trưởng: Cục thuế, Cục Thống kê, Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

- Giám đốc: Kho bạc Nhà nước; Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Thẩm phán cao cấp.

4.2. Chuẩn bị nhân sự để Tỉnh ủy xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh,

Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương cho ý kiến bổ sung chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4.3. Trên cơ sở quyết nghị (hoặc được ủy quyền) của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, lập tờ trình đề nghị Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ công tác tại địa phương thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

5. Quyết định phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc tỉnh, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh (nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng). Quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Báo Lâm Đồng, Trường Chính trị tỉnh và một số tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

6. Chuẩn bị và xin ý kiến Tỉnh ủy về nhân sự Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh trước khi quyết định giới thiệu để HĐND tỉnh bầu; quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc thôi giữ chức danh trưởng, phó các ban của HĐND tỉnh và thành viên của UBND tỉnh để HĐND tỉnh bầu.

7. Đánh giá, nhận xét kết quả công tác hàng năm và cả nhiệm kỳ của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; cấp trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh và Bí thư các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy không phải là Tỉnh ủy viên.

8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy trực thuộc, các tổ chức đảng và các ngành, các cấp, các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị của tỉnh.

9. Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; hiệp y quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc ngành dọc Trung ương trực tiếp quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

10. Chỉ định các ban cán sự đảng, đảng đoàn; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn ở các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước cấp tỉnh. Chỉ định bổ sung bí thư, phó bí thư, ủy viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc tỉnh. Cho ý kiến bầu bổ sung bí thư, phó bí thư các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thành phố.

11. Kết luận về vấn đề chính trị đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

12. Lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh thực hiện các quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ đối với từng tổ chức theo các quy định trên.

13. Cho ý kiến việc khen thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gồm: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập các hạng, Huân chương Quân công các hạng, Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", Huân chương Lao động các hạng, Huân chương Chiến công các hạng, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng, Huân chương Đại đoàn kết các hạng.

Dũng cảm, Huân chương Hữu nghị, Huy chương, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân”, Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

## **Điều 6. Thường trực Tỉnh ủy**

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy: Chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra và các chức danh bầu bổ sung của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

3. Hiệp y với đảng đoàn các đoàn thể ở Trung ương về nhân sự ở địa phương tham gia cơ quan lãnh đạo các đoàn thể ở Trung ương. Định hướng nội dung và nhân sự đại hội các hội: Hội Văn học nghệ thuật, Hội Chữ thập đỏ, Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật, Liên minh hợp tác xã; quyết định bổ nhiệm chức danh Trưởng ban, Phó trưởng ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

4. Hiệp y về quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ lãnh đạo là cấp phó các cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung ương đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn tỉnh: Cục Thuế, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Thẩm phán trung cấp theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

5. Quyết định thẩm tra cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận.

6. Cho ý kiến về công tác cán bộ, thực hiện các nội dung quản lý cán bộ theo phân cấp trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

7. Quyết định: Bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính và tương đương; nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn, chuyển xếp ngạch lương, nâng phụ cấp vượt khung, nghỉ hưu đối với ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp; lãnh đạo các cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; bí thư, phó bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc tỉnh; cử đi đào tạo về lý luận chính trị, quản lý nhà nước và chuyên môn đối với cán bộ diện ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

8. Cho ý kiến về cán bộ, đảng viên đi nước ngoài theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

9. Quản lý cán bộ trong quy hoạch; quyết định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm; việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

10. Chỉ đạo công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định. Quyết định thực hiện một số chế độ, chính sách như trợ cấp khó khăn, ốm đau, tham quan, nghỉ dưỡng...

## **Điều 7. Các huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

### **1. Ban Chấp hành đảng bộ huyện, thành phố**

1.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó bí thư huyện ủy, thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện, thành phố.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương và Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy.

1.4. Bầu ban Thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy.

1.5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị nhân sự để chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố; ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy.

1.6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

1.7. Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng theo quy định.

### **2. Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy**

2.1. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ, xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện, thành phố.

2.2. Quyết định phân công công tác các đồng chí Ủy viên Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thành ủy.

2.3. Chuẩn bị nhân sự để báo cáo huyện ủy, thành ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về việc ứng cử các chức danh: Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND huyện, thành phố.

2.4. Chuẩn bị nhân sự để báo cáo huyện ủy, thành ủy xem xét giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc cho thôi giữ chức trường, phó các ban của HĐND, các thành viên của UBND huyện, thành phố để HĐND huyện, thành phố bầu hoặc cho thôi giữ chức vụ.

2.5. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực huyện ủy, thành ủy; ban thường vụ huyện ủy, thành ủy thảo luận và quyết định:

2.5.1. Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ (quy định tại Điều 1 Quy định này) đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy quản lý, cụ thể:

- Ủy viên Ban Thường vụ.
- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (không phải là Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy), Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thành ủy.
- Trưởng các Ban Đảng (không phải là Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, Phó các ban đảng và Chánh, phó Văn phòng huyện ủy, thành ủy).
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Ủy ban MTTQVN, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; Bí thư, Phó bí thư huyện đoàn, thành đoàn.

- Trưởng, phó các ban HĐND huyện, thành phố.
- Trưởng, phó các phòng, ban và tương đương trực thuộc UBND huyện, thành phố.
- Bí thư, Phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn.

2.5.2. Đối với các cơ quan ngành dọc đang công tác và sinh hoạt đảng tại huyện, thành phố:

- + Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thành phố.
- + Trưởng, phó Công an huyện, thành phố.
- + Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện, thành phố.
- + Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân huyện, thành phố.
- + Chi cục trưởng các chi cục: Thuế, Thống kê, Thi hành án dân sự huyện, thành phố.
- + Giám đốc: Kho bạc Nhà nước; Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố.
- + Thẩm phán sơ cấp Tòa án nhân dân cấp huyện, thành phố.
- + Có ý kiến nhận xét đề cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, quy hoạch các chức danh: Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (xếp hạng I).

2.5.3. Chuẩn bị nhân sự đề huyện ủy, thành ủy xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh: bí thư, phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND huyện, thành phố.

2.5.4. Chuẩn bị nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện, thành ủy để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét. Riêng Công an, Quân sự thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về Tổ chức Đảng trong Công an nhân dân Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam.

2.5.5. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến bổ sung chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy.

2.5.6. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đang công tác tại huyện, thành phố.

2.6. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

2.7. Quyết định việc quy hoạch các chức danh thuộc diện ban thường vụ huyện ủy, thành ủy quản lý; phê duyệt quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy; hiệp y quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc ngành dọc trực tiếp quản lý, đang công tác và sinh hoạt tại địa phương.

2.8. Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) kết quả bầu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc; cho ý kiến bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc.

2.9. Chủ trì trao đổi ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, cấp ủy các sở, ban, ngành tỉnh liên quan về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp.

2.10. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, cấp ủy các cơ quan tỉnh (kể cả ngành dọc quy định tại điểm 2.4.2, Điều 7) về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý đang công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương. Tham gia ý kiến: với Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự chỉ huy trưởng, chính trị viên, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự; với Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự trưởng, phó công an đang công tác tại huyện, thành phố.

2.11. Khi thực hiện phân cấp quản lý cán bộ thuộc phạm vi quản lý, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy được ủy quyền cho thường trực huyện ủy, thành ủy giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy.

2.12. Kết luận về vấn đề chính trị đối với cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp quản lý.

2.13. Quyết định: Nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nghề (sau khi có quyết định cho hưởng lần đầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy); đào tạo trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ; nghỉ hưu, nghỉ thôi việc sau khi có thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với cán bộ, công chức, viên chức loại C, D (ngạch cán sự và chuyên viên).

## **Điều 8. Đảng ủy Bộ CHQS Quận sự, Công an tỉnh**

### **1. Ban Chấp hành Đảng bộ**

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy ngành cấp trên trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy, của ngành cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ của ngành (kể cả cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác tại ngành) trong phạm vi phụ trách.

1.2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí ủy viên thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ. Quyết định ủy quyền cho ban thường vụ đảng ủy và phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc.

1.3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự ứng cử chức danh: bí thư, phó bí thư đảng ủy; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

1.4. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

1.5. Giới thiệu phân công cử hoặc đề nghị chỉ định một số cán bộ, công chức, viên chức

1.6. Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng theo quy định.

## **2. Ban Thường vụ Đảng ủy**

2.1. Phối hợp với Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy chuẩn bị nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện, thành ủy để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét.

2.2. Chuẩn y kết quả bầu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc; cho ý kiến bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ các cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc; quyết định phê duyệt quy hoạch ban chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ đảng ủy sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy.

2.3. Trên cơ sở đề nghị của Chính ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện quản lý theo phân cấp.

- Đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ trong Quân đội, Công an thuộc quyền trực tiếp quyết định của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

2.4. Chuẩn bị nhân sự để Đảng ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh: bí thư, phó bí thư; giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến bổ sung chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

2.5. Chủ trì, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với chức danh chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên; cấp trưởng, phó công an huyện, thành phố. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh phân tích thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề nghị cơ quan cấp trên có thẩm quyền quyết định.

2.6. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc đảng ủy.

2.7. Kết luận về vấn đề chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý theo phân cấp.

## **Điều 9. Đảng ủy Khối trực thuộc Tỉnh ủy**

### **1. Ban Chấp hành Đảng bộ**

1.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong khối.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến nhân sự ứng cử chức danh bí thư, phó bí thư; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng bộ khối.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy khối.

1.4. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy khối.

1.5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị chỉ định bổ sung vào ban chấp hành đảng bộ khối.

1.6. Quyết định kiểm tra, giám sát, kỷ luật công tác cán bộ trong khối.

1.7. Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng theo quy định.

## **2. Ban Thường vụ Đảng ủy**

2.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

2.2. Quyết định phê duyệt quy hoạch ban chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy khối sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy.

2.3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực đảng ủy, ban thường vụ thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý cụ thể:

- + Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ Khối *(trừ những chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nêu tại Điều 5)*.

- + Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- + Bí thư, Phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối *(trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý)*.

- Chuẩn bị nhân sự đề báo cáo Đảng ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử các chức danh: bí thư, phó bí thư đảng ủy; giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy khối. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến bổ sung chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

- Trên cơ sở nghị quyết *(hoặc được ủy quyền)* của Ban Chấp hành đảng bộ khối, lập tờ trình đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy.

2.4. Chuẩn y kết quả bầu ban chấp hành, bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ khối. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; cho ý kiến nhân sự giới thiệu chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bổ sung bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc.

2.5. Khi có yêu cầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy đảng ủy khối phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các ban đảng có liên quan thẩm định về quy hoạch, bổ nhiệm và miễn nhiệm đối với cán bộ công tác và sinh hoạt đảng trong khối.

12  
2.6. Kết luận về vấn đề chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý theo phân cấp.

2.7. Quyết định: Nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nghề (*sau khi có quyết định cho hưởng lần đầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy*); nghỉ hưu, nghỉ thôi việc sau khi có thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với cán bộ, công chức loại C, D thuộc cơ quan Đảng ủy khối.

## **Điều 10. Các đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy**

### **1. Đảng đoàn HĐND tỉnh**

1.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách (*kể cả cán bộ giữ các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở HĐND tỉnh*).

1.2. Lãnh đạo HĐND tỉnh cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ.

1.3. Theo đề nghị của Bí thư Đảng đoàn và Thường trực HĐND tỉnh, Đảng đoàn HĐND tỉnh thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ chuyên trách của HĐND tỉnh (*ngoài diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

- Trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến nhân sự bí thư, phó bí thư, ủy viên đảng đoàn.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ trong cơ quan của HĐND tỉnh giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

1.4. Phối hợp tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc thẩm định phương án bố trí nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND các huyện, thành phố.

1.5. Tham gia cùng ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn liên quan trong thực hiện công tác cán bộ đối với cán bộ là đại biểu HĐND tỉnh do cấp mình và cấp trên quản lý đang công tác ở địa phương, đơn vị.

1.6. Báo cáo và kiến nghị với các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền (*theo phân cấp*) về biện pháp xử lý đối với đảng viên là đại biểu HĐND tỉnh vi phạm nguyên tắc Đảng trong công tác.

### **2. Đảng đoàn Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn**

2.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các quyết định của Tỉnh ủy, Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách. Lãnh đạo tổ chức mình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng theo đúng Điều lệ của Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội.

2.2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp và các chức danh thuộc diện cấp trên quản lý đang công tác ở tổ chức mình.

2.3. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức của tổ chức mình.

2.4. Trên cơ sở ý kiến đề xuất của người đứng đầu Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ được phân cấp quản lý (*trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*) gồm:

+ Ủy viên Ủy ban MTTQVN tỉnh.

+ Ủy viên Ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến nhân sự bí thư, phó bí thư, ủy viên đảng đoàn.

- Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến (*khi có yêu cầu*) thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ đang công tác ở tổ chức mình giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.5. Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác ở tổ chức mình.

2.6. Tham gia ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối, ban cán sự đảng, lãnh đạo các sở, ngành và các cơ quan liên quan trong thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ cấp trưởng, phó MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội ở huyện, thành phố, đảng ủy khối và các cơ quan liên quan.

## **Điều 11. Các ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy**

### **1. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh**

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ thuộc phạm vi được phân cấp (*kể cả cán bộ giữ các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở trong các ngành*). Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ giữ các chức danh theo phân cấp quản lý (*kể cả các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

1.2. Lãnh đạo UBND tỉnh cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thực hiện chủ trương, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ.

1.3. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Nhà nước.

1.4. Báo cáo đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ trong bộ máy của nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Trên cơ sở văn bản thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh quyết định về mặt nhà nước (*chuẩn y, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm*) đối với các chức danh sau:

+ Cấp trưởng, phó các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

+ Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh.

14

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

1.5. Phê duyệt quy hoạch, quyết định (*bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu...*) sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy đối với các chức danh thuộc diện Ban cán sự Đảng ủy ban nhân dân tỉnh quản lý gồm cấp trưởng, phó:

+ Ban quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh; Ban quản lý các Dự án ODA; Quỹ đầu tư và phát triển tỉnh; Liên hiệp các Hội khoa học - Kỹ thuật tỉnh; Liên minh Hợp tác xã; Hội Nhà báo; Hội Luật gia tỉnh; Hội Chữ thập đỏ tỉnh; Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh.

+ Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh: Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà; Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Lâm Đồng; Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng; Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt; Ban quản lý Khu du lịch Hồ Tuyền Lâm; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu văn hoá thể thao; Ban quản lý rừng phòng hộ Tà Nung.

+ Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (xếp hạng I).

+ Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp mà vốn Nhà nước chiếm từ 50% vốn điều lệ trở lên giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên (*hoặc Chủ tịch HĐQT*).

1.6. Trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến nhân sự bí thư, phó bí thư, ủy viên ban cán sự đảng.

1.7. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cấp trưởng, cấp phó các hội (*trừ các đoàn thể chính trị - xã hội*).

## **2. Ban Cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân tỉnh.**

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của lãnh đạo ngành cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ thuộc phạm vi phụ trách (*kể cả cán bộ giữ các chức danh thuộc diện cấp trên quản lý đang công tác trong ngành*).

2.2. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*thông qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) cho ý kiến những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác ở các cơ quan, đơn vị thuộc ngành quản lý.

2.3. Lãnh đạo, xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc ngành quản lý.

2.4. Trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng cơ quan, ban cán sự đảng thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ được phân cấp quản lý, trên cơ sở đó thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định nhân sự bí thư, phó bí thư, ủy viên ban cán sự đảng.

- Kiến nghị thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện cấp trên quản lý.

2.5. Chủ trì, trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy về bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, kỷ luật đối với cán bộ cấp trưởng, cấp phó của ngành đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện, thành phố. Ban cán sự đảng phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Điều 12. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (nơi không lập ban cán sự đảng, đảng đoàn)**

**1. Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp**

1.1. Tập thể lãnh đạo của cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp (kể cả các chức danh cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác ở cơ quan, đơn vị mình phụ trách).

1.2. Trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ trong phạm vi được phân cấp. Trên cơ sở ý kiến của tập thể lãnh đạo và ý kiến của cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định về mặt nhà nước.

- Đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh cho ý kiến về những vấn đề cán bộ và công tác tổ chức, cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

1.3. Lãnh đạo xây dựng, thực hiện quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức của cơ quan, đơn vị.

1.4. Cấp ủy của cơ quan, đơn vị tham gia với lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ theo quy định của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ cơ quan và các đơn vị sự nghiệp.

**2. Các doanh nghiệp Nhà nước**

2.1. Đảng ủy cơ sở (Chi ủy), Hội đồng thành viên (hoặc Hội đồng quản trị), Ban Giám đốc của các doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp (kể cả các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở doanh nghiệp mình).

2.2. Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ theo quy định của Ban Bí thư Trung ương về chức năng nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp Nhà nước và chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần có vốn Nhà nước.

**Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của các ban đảng Tỉnh ủy trong quản lý cán bộ**

**1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

1.1. Là cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ về thực hiện chủ trương, chính sách về cán bộ và công tác cán bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực

16

hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ ở các cấp, các ngành trong tỉnh.

1.2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ chủ chốt, trước hết là phối hợp với các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy và các ban đảng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và cán bộ được quy hoạch các chức danh này.

1.3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

1.4. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các nội dung công tác cán bộ nêu tại Điều 1 của Quy định này.

1.5. Chủ trì phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đảng ủy trực thuộc, Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự đảng UBND tỉnh (tùy theo lĩnh vực được phân công) thẩm định nhân sự được đề nghị bổ nhiệm các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (kể cả hiệp ý các chức danh bổ nhiệm và quy hoạch của ngành dọc); đồng thời tùy theo chức danh cán bộ mà thông báo kết quả thẩm định đến Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự đảng UBND tỉnh; tổng hợp, đề xuất và trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

1.6. Chủ trì, phối hợp với các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, các đảng ủy khối thực hiện công tác cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

1.7. Giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ theo ủy nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.8. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu của tỉnh về cán bộ, đảng viên; quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ trong các cơ quan đảng, đoàn thể; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ.

1.9. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

1.10. Ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định: xác nhận quy hoạch chức danh trưởng, phó phòng hoặc tương đương, **chuyên ngạch lương, nâng ngạch lương**, hưởng phụ cấp thâm niên nghề (lần đầu) đối với công chức, viên chức loại C, D (ngạch cán sự và chuyên viên); thông báo **nghỉ hưu, nghỉ thôi việc** đối với cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, MTTQ, đoàn thể tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối, Trường Chính trị tỉnh và Báo Lâm Đồng (không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền xét, ký quyết định cử đi học cao cấp lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; **ra quyết định nghỉ hưu** đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương khối Đảng, MTTQ, đoàn thể tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối, Trường Chính trị tỉnh và Báo Lâm Đồng (không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

## 2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

2.1. Kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định

của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các tổ chức đảng cấp dưới.

2.2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định kỷ luật cán bộ là đảng viên theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng và các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2.3. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát và tham gia thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

### **3. Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ban Nội chính và Văn phòng Tỉnh ủy:**

3.1. Quản lý cán bộ thuộc lĩnh vực công tác theo quy định chức năng, nhiệm vụ.

3.2. Phối hợp thẩm định nhân sự bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách.

### **Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp**

Đối với cán bộ cấp trưởng, phó các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cấp nào ra quyết định thành lập thì do cấp đó quản lý.

## **Chương III**

### **PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁN BỘ ĐÃ THÔI GIỮ CHỨC VỤ HOẶC ĐÃ NGHỈ HƯU**

#### **Điều 15. Nội dung quản lý**

Thực hiện quản lý cán bộ đã nghỉ công tác, nghỉ hưu (theo phân cấp quản lý tại Điều 16 của Quy định này) về các nội dung sau:

1. Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp; thành viên lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội (chủ tịch, phó chủ tịch và tương đương của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp); đứng ra lập hội và làm người đứng đầu các hội.

2. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

3. Đi nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước; tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.

4. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

#### **Điều 16. Phân cấp quản lý**

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh nguyên là: Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh (riêng đối với nội dung liên quan đến yếu tố nước ngoài quy định tại Điểm 3, Điều 15 của Quy định này thì do Thường trực Tỉnh ủy quyết định).

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại trong danh mục cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu*).

Hồ sơ, lý lịch gốc của cán bộ có chức danh nêu tại các khoản 1, 2 của điều này, quản lý tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

## Phần II

### BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

#### Chương V

#### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 17. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, giới thiệu cán bộ ứng cử (*gọi chung là bổ nhiệm cán bộ*) vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Ủy ban MTTQVN, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị của tỉnh.

#### **Điều 18. Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ**

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 19. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ**

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

1. Người đứng đầu, các thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất. Nếu người được giới thiệu là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm. Đối với nhân sự từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên.

2. Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bố trí và sử dụng cán bộ.

- Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ và các cơ quan liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

4. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì cần báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

### **Điều 20. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm**

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm phải thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và quy định tại Điều 23 của Quy định này.

2. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gấp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gấp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

## **Chương VI**

### **THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM CÁN BỘ**

#### **Điều 21. Thời hạn giữ chức vụ**

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng) đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm (60 tháng) áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

#### **Điều 22. Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm**

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, phiếu kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

3. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Tuổi bổ nhiệm: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ. Tuổi của cán bộ được xác định theo tuổi khai trong hồ sơ lý lịch đảng viên.

5. Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 01 năm (12 tháng) kể từ khi có quyết định kỷ luật. Đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng 01 năm (12

tháng) kể từ ngày có quyết định, không được bầu vào cấp ủy, không chỉ định, bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn.

Cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

## **Điều 23. Quy trình bổ nhiệm cán bộ**

### **1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

Căn cứ vào nhu cầu công tác, ban thường vụ cấp ủy đề xuất, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh) xin chủ trương, nêu rõ mục đích, yêu cầu, số lượng, dự kiến phân công công tác đối với cán bộ sẽ được bổ nhiệm. Trong thời gian 10 ngày làm việc, Thường trực Tỉnh ủy đồng ý bằng văn bản thì mới thực hiện các bước tiếp theo, cụ thể:

#### **Bước 1: Hội nghị ban thường vụ (lần 1)**

- *Thành phần:* Bí thư cấp ủy và tập thể ban thường vụ cấp ủy.

- *Trình tự thực hiện:* Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, trong thời gian không quá 15 ngày làm việc, trên cơ sở các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị và nguồn nhân sự trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan tham mưu công tác cán bộ chuẩn bị nội dung trình ban thường vụ cấp ủy thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và cách làm đảm bảo yêu cầu về công bằng, dân chủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch của công tác nhân sự theo quy định (trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp, phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

#### **Bước 2: Hội nghị ban chấp hành (lần 1)**

- *Thành phần:* Ban chấp hành đảng bộ

- *Trình tự thực hiện:*

+ Thảo luận thống nhất cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, cách làm, quy trình giới thiệu nguồn nhân sự và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (theo mẫu).

+ Tổ kiểm phiếu do Ban Thường vụ thành lập thu phiếu, tổng hợp kết quả giới thiệu của ban chấp hành, báo cáo thường trực cấp ủy (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- *Nguyên tắc lựa chọn:* Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho 01 chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo.

#### **Bước 3: Hội nghị ban thường vụ (lần 2)**

- *Thành phần:* Bí thư cấp ủy và tập thể ban thường vụ cấp ủy.

- *Trình tự thực hiện:* Trên cơ sở xem xét kết quả giới thiệu nguồn nhân sự của ban chấp hành (bước 2), đồng thời căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ, ban thường vụ cấp ủy thảo luận, giới thiệu nguồn nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

+ Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho 01 chức danh trong số nhân sự được ban chấp hành lựa chọn giới thiệu (tại bước 2) hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt.

+ Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của hội nghị ban thường vụ cấp ủy khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự của hội nghị ban chấp hành (bước 02) thì báo cáo, giải trình rõ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

**Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt**

Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự (được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

- Thành phần:

+ Đối với các huyện, thành ủy: Ban chấp hành đảng bộ, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND huyện, thành phố; trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị, cơ quan ngành dọc (đóng trên địa bàn và sinh hoạt đảng tại địa phương); Chủ tịch, phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ và đoàn thể cấp huyện; Bí thư, phó bí thư Đoàn TNCSHCM huyện, thành phố, Bí thư, phó bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc huyện ủy, thành ủy; Bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn.

+ Đối với Đảng ủy Khối các cơ quan và Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh: Ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban; trưởng các tổ chức đoàn thể của đảng ủy; Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng ủy.

- Trình tự thực hiện:

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

+ Thông báo danh sách cán bộ do ban thường vụ cấp ủy giới thiệu (bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Tổ chức lấy ý kiến bằng phiếu kín.

(Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

**Bước 5: Hội nghị ban chấp hành (lần 2)**

- Thành phần: Ban chấp hành đảng bộ

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy chi bộ, Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy và đảng ủy về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm.

+ Ban chấp hành xem xét, thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc lựa chọn:

+ Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp có 02 người có số phiếu đồng ý giới thiệu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%), thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

+ Căn cứ kết quả biểu quyết của ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy lập tờ trình báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định giới thiệu nhân sự theo quy định.

## **2. Đối với nhân sự tại chỗ của các cơ quan thuộc khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh (gọi chung là cơ quan cấp tỉnh)**

Căn cứ vào nhu cầu công tác, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với cán bộ thuộc khối đảng, đoàn thể) hoặc qua Ban cán sự Đảng UBND tỉnh (đối với cán bộ thuộc khối nhà nước và đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc UBND tỉnh). Trong thời gian 10 ngày làm việc, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đồng ý bằng văn bản, sau đó thực hiện các bước tiếp theo, cụ thể:

### **Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)**

- Thành phần: Người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn).

- Trình tự thực hiện: Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, căn cứ các quy định hiện hành, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nguồn nhân sự trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cơ quan tham mưu công tác cán bộ chuẩn bị nội dung trình hội nghị tập thể lãnh đạo thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và cách làm, đảm bảo dân chủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch của công tác nhân sự theo quy định (trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp, phải báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực tỉnh ủy).

### **Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo "mở rộng"**

- Thành phần:

+ Ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc; trưởng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

+ Đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành.

+ Các cơ quan dưới 20 cán bộ công chức, viên chức thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thống nhất lấy phiếu giới thiệu của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị.

- Trình tự thực hiện:

- Thảo luận thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, quy trình giới thiệu nguồn nhân sự và các công việc liên quan.

- Trên cơ sở cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, cách làm, quy trình giới thiệu nhân sự đã thống nhất, tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (theo mẫu).

- Tổ kiểm phiếu (*do cơ quan lập*) tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản và báo cáo thủ trưởng cơ quan.

- *Nguyên tắc lựa chọn*: Mỗi đồng chí giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị*).

### **Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)**

- *Thành phần*: Người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, hoặc cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (*nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn*).

- *Trình tự thực hiện*:

+ Trên cơ sở xem xét kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự của hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng” (*bước 2*), căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và khả năng đáp ứng của cán bộ; tập thể lãnh đạo thảo luận, giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

+ Tổ kiểm phiếu (*do cơ quan lập*) tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản và báo cáo thủ trưởng cơ quan.

- *Nguyên tắc lựa chọn*:

+ Mỗi đồng chí giới thiệu 01 người cho 01 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 02 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy ý kiến của hội nghị cán bộ chủ chốt (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

+ Trường hợp kết quả giới thiệu của hội nghị tập thể lãnh đạo khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự của hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng” (*bước 2*) thì thực hiện như sau:

Đối với các ban đảng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; Trường Chính trị tỉnh, Báo Lâm Đồng thì báo cáo, giải trình rõ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Đối với các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh; các đơn vị sự nghiệp, Ban quản lý dự án ODA của tỉnh, Quỹ đầu tư và phát triển thì báo cáo, giải trình rõ với Ban cán sự đảng UBND tỉnh. Ban cán sự đảng UBND tỉnh hợp, thống nhất và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

**Bước 4: Lấy ý kiến cán bộ chủ chốt** (*đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành*)

- Hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- *Thành phần*:

+ Đối với các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, gồm: Lãnh đạo cấp ủy và cơ quan; trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; trưởng các đoàn thể cơ quan; chuyên viên (*đối với những cơ quan, bộ phận thực hiện chế độ chuyên viên*).

+ Đối với các sở, ban, ngành, gồm: Tập thể cấp ủy và lãnh đạo; trưởng, phó các phòng, ban trực thuộc; trưởng các đơn vị trực thuộc; trưởng các đoàn thể cơ quan; chuyên viên (đối với những cơ quan, bộ phận thực hiện chế độ chuyên viên).

- *Trình tự thực hiện:*

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

+ Thông báo danh sách cán bộ do tập thể lãnh đạo giới thiệu (bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Tổ chức lấy ý kiến bằng phiếu kín.

(Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

### **Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 3)**

- Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự.

- *Thành phần:* Người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, hoặc cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn).

- *Trình tự thực hiện:*

+ Tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích kết quả lấy phiếu tại các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy chỉ bộ, ban thường vụ đảng ủy hoặc đảng ủy cơ quan (những nơi không có ban thường vụ) về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm.

+ Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

- *Nguyên tắc lựa chọn:*

+ Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu có 02 đồng chí có số phiếu đồng ý giới thiệu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%), thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

+ Căn cứ kết quả biểu quyết giới thiệu nhân sự của tập thể lãnh đạo, người đứng đầu lập tờ trình báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

## **3. Đối với nhân sự từ nơi khác**

### **3.1. Trường hợp nhân sự do cơ quan, đơn vị đề xuất**

Căn cứ nhu cầu công tác, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản (qua Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đối với các sở, ngành và tương đương thuộc khối Nhà nước; qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể) xin chủ trương, nêu rõ yêu cầu, số lượng, dự kiến phân công công tác đối với cán bộ đề nghị bổ nhiệm. Sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đồng ý bằng văn bản, tập thể lãnh đạo và cấp ủy thảo luận, thống nhất chủ trương và thực hiện một số công việc sau:

+ Gặp cán bộ được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

+ Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy chi bộ, đảng bộ cơ quan nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan đối với nhân sự; xác minh lý lịch của cán bộ.

+ Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (*bằng phiếu kín*).

+ Lập tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

### **3.2. Trường hợp nhân sự do Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị**

*Ban Tổ chức Tỉnh ủy, hoặc Ban Cán sự đảng UBND tỉnh tiến hành:*

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy của cơ quan, đơn vị nơi tiếp nhận cán bộ về dự kiến điều động, bổ nhiệm.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương, điều động, bổ nhiệm cán bộ và lấy nhận xét đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy.

- Gặp cán bộ được dự kiến điều động, bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự

- Làm tờ trình, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm được tiêu chuẩn bổ nhiệm, nhưng chưa được cơ quan nơi cán bộ đang công tác nhất trí điều động, thì cơ quan tham mưu về công tác cán bộ vẫn có thể báo cáo đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

### **4. Đối với nhân sự tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn**

Khi đề xuất cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, nếu chức danh đó thuộc cơ cấu đã được quy định là tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc xét thấy cán bộ được đề nghị bổ nhiệm cần tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn thì đồng thời đề xuất việc tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn đối với cán bộ đó.

#### **Điều 24. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm**

- Tờ trình về việc đề nghị bổ nhiệm cán bộ và danh sách trích ngang cán bộ.

- Bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến các hội nghị (*theo các bước*) tại Điều 23 của Quy định này (*có biên bản kèm theo*).

- Sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức (*theo mẫu 2C/TCTW-98*) do cá nhân tự khai, có ý kiến xác nhận của lãnh đạo cơ quan, đơn vị; đối với cán bộ bổ nhiệm lần đầu phải khai cả lý lịch 2a (*trong thời gian 06 tháng tính đến thời điểm đề nghị*).

- Các bản sao (*có công chứng không quá 06 tháng tính đến thời điểm đề nghị*) văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học...

- Bản kê khai thu nhập, tài sản cá nhân tính đến thời điểm đề nghị bổ nhiệm (*mẫu kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 Thanh tra Chính phủ*).

- Giấy xác nhận sức khỏe của cơ quan y tế từ cấp huyện trở lên (*trong thời hạn 06 tháng tính đến thời điểm đề nghị*).

- Kết luận của ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc ban thường vụ cấp ủy (*đối với các cấp ủy trực thuộc tỉnh*) về nhận xét, đánh giá cán bộ trong thời gian 03 năm (*36 tháng*) gần nhất tính đến thời điểm đề nghị.

- Nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp ủy nơi cư trú và nơi công tác.
- Kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị cán bộ (*lịch sử chính trị và chính trị hiện nay*).

\* *Hồ sơ nhân sự gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy, lập thành 03 bộ. Đối với các cơ quan (Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Công an, Quân sự) lập thành 04 bộ.*

## **Điều 25. Thẩm định, xét duyệt**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm cán bộ, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời gửi hồ sơ nhân sự về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*đối với cán bộ Khối đảng, MTTQ, đoàn thể*), hoặc Ban cán sự Đảng UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) đối với cán bộ thuộc Khối nhà nước và đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc UBND tỉnh để thực hiện quy trình thẩm định nhân sự.

Sau khi kiểm tra hồ sơ nhân sự Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (*Sở Nội vụ*) gửi văn bản kèm theo hồ sơ về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để lấy ý kiến thẩm định nhân sự của các cơ quan liên quan (*nếu cần thiết*).

2. Các cơ quan tham gia ý kiến về nhân sự đề nghị bổ nhiệm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, các cơ quan có trách nhiệm xem xét, thẩm định phản hồi ý kiến cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy về nhân sự đề nghị bổ nhiệm. Quá thời hạn trên nếu không có ý kiến trả lời thì xem như cơ quan đó đồng ý với việc đề nghị bổ nhiệm; trường hợp do yêu cầu khách quan chưa phản hồi ý kiến, thì lãnh đạo cơ quan phải thông tin kịp thời bằng văn bản đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm tổng hợp chung, trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, tiến hành thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ và làm tờ trình trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, có ý kiến đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (*báo cáo rõ ý kiến nơi đề nghị bổ nhiệm, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và ý kiến cơ quan tham mưu về công tác cán bộ*).

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định

Thường trực Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy hàng tháng để xem xét quyết định. Trường hợp chưa tổ chức họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cần nhắc có thể xin ý kiến từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ bằng văn bản để đảm bảo tiến độ theo quy trình.

Dự họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định về nhân sự có đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đại diện lãnh đạo cơ quan liên quan (*khi cần thiết*).

5. Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, không quá 03 ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh dự thảo quyết định bổ nhiệm, trình Thường trực Tỉnh ủy ký hoặc thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cơ quan, đơn vị để thực hiện việc bổ nhiệm cán bộ theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của đoàn thể chính trị - xã hội.

## Chương VII

### QUY ĐỊNH VỀ BỔ SUNG CẤP ỦY, THÀNH VIÊN LÃNH ĐẠO CẤP ỦY VÀ CHÍNH QUYỀN CÁC ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TỈNH ỦY VÀ VIỆC PHÂN CẤP BỒ NHIỆM CÁN BỘ CHO CẤP DƯỚI

**Điều 26. Bổ sung các chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền huyện, thành phố và cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy**

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương, tỉnh quy định, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, chỉ định, chuẩn y, không phải báo cáo xin chủ trương. Riêng Công an, Quân sự thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về Tổ chức Đảng trong Công an nhân dân Việt nam, Quân đội nhân dân Việt nam.

Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất là 01 năm (12 tháng).

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND và ủy viên ban thường vụ thì Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy phải báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Đối với nhân sự được giới thiệu bầu giữ chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND thì Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy phải báo cáo Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự Đảng UBND xem xét, cho ý kiến trước khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và giới thiệu để HĐND các huyện, thành phố bầu và đề nghị cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử.

**Điều 27. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy phân cấp cho địa phương, cơ quan, đơn vị**

Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; lãnh đạo các sở, ban ngành và tương đương; Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ Điều 23 của Quy định này, cụ thể hóa quy trình, thủ tục bổ nhiệm đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý và hướng dẫn cấp dưới thực hiện.

## Chương VIII

### BỒ NHIỆM LẠI

**Điều 28. Yêu cầu đối với việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, phải xem xét có hay không bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử.

Những cán bộ sau khi được bổ nhiệm vì những lý do cụ thể, như: Sức khỏe không đảm bảo, uy tín giảm sút, không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt; không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước... thì các cơ quan tham mưu đề xuất và cấp lãnh đạo có thẩm quyền cần xem xét, thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

2. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành từng bước, phù hợp quy định của Điều lệ Đảng, luật pháp của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và yêu cầu của từng lĩnh vực, từng địa phương, cơ quan, đơn vị và hiệu quả thiết thực.

### **Điều 29. Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại**

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

2. Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cũ.

### **Điều 30. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại**

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm (*60 tháng*), như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm (*24 tháng*) công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm (*24 tháng*) công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết (*bằng phiếu kín*), lập tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại được xem xét bố trí công tác khác.

### **Điều 31. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại**

1. Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị tham gia góp ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (*bằng phiếu kín*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại (*thành phần như nêu tại bước 4, Điều 23 của Quy định này*).

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không. Tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, bỏ phiếu kín quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **Chương IX**

### **ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ**

#### **Điều 32. Mục đích, yêu cầu của việc điều động, biệt phái cán bộ**

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng ngành, từng địa phương, từng tổ chức; đồng thời bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ trong toàn tỉnh.

### **Điều 33. Đối tượng, phạm vi, thời gian và thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ**

1. Đối tượng: Cán bộ được điều động, biệt phái do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Phạm vi: Điều động, biệt phái giữa các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở tỉnh và huyện, thành phố.

3. Thời gian: Thời hạn biệt phái không quá 03 năm (36 tháng). Đối với một số ngành, lĩnh vực đặc thù, thời hạn biệt phái thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Thẩm quyền:

Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi đi và nơi đến) và các cơ quan liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

### **Điều 34. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ**

#### **1. Điều động cán bộ**

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

- Lập danh sách cán bộ cần điều động.
- Biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

1.2. Quy trình điều động thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự nơi khác nêu tại khoản 3, Điều 23 Quy định này.

#### **2. Biệt phái cán bộ**

2.1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban thường vụ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Quy trình biệt phái: Ban thường vụ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác và nơi được cử đến biệt phái trao đổi, thống nhất ý kiến; cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trước khi quyết định điều động, biệt phái, lãnh đạo cấp có thẩm quyền cần gặp gỡ cán bộ nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động, biệt phái để nghe cán bộ phát biểu, đề xuất ý kiến.

### **Điều 35. Trách nhiệm thi hành**

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

**Điều 36. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, biệt phái**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái, sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như vùng sâu, vùng xa được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

**Phần III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 37.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 473-QĐ/TU ngày 11/12/2007, Quyết định 474-QĐ/TU, ngày 11/12/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định, hướng dẫn trước đây trái với Quy định này.

**Điều 38.** Căn cứ quy định này, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; lãnh đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quy định cụ thể việc phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử trong phạm vi phụ trách.

**Điều 39.** Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Quy định này; phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những nơi thực hiện tốt hoặc đề xuất chấn chỉnh, xử lý đối với những nơi vi phạm; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) tổng hợp, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo),
- Vụ III-Ban Tổ chức TW (báo cáo),
- Vụ VII-UBKT Trung ương (báo cáo),
- Các đ/c UVBTVTU, Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**BÍ THƯ**



**Nguyễn Xuân Tiến**